

THƯ TÍN THỨ NHẤT CỦA PHI-E-RO

Sứ đồ Phi-e-rơ đã được thay đổi hoàn toàn sau khi Chúa phục sinh. Ông có vai trò chủ chốt trong Hội thánh đầu tiên và trong sự truyền bá Phúc âm đến người Sa-ma-ri và dân ngoại (Công vụ 2-10). Cuộc đời của Phi-e-rơ được ghi lại rất ít sau Giáo Hội Nghị tại thành Giê-ru-sa-lem trong Công vụ 15. Tuy vậy, đây là một dấu hiệu cho thấy ông đã đi khắp nơi với vợ mình (1 Cô-r 9: 5) và dạy dỗ ở nhiều tỉnh thành khác nhau của người La-mã. Người ta cho rằng ông đã bị đóng đinh ngược ở Rô-ma trước khi Hoàng đế Nê-rô chết vào năm 68 sau Công nguyên, 1 Cô-r 9: 5.

Dường như có một sự khác biệt về quan điểm giữa các học giả trong việc ai chính là người nhận thư tín thứ nhất của Phi-e-rơ. Một số người nói rằng việc sử dụng cụm từ "*những người kiều ngụ rải rác,*" (1: 1) cho thấy ông đang gửi thư của mình tới các tín hữu Do Thái trên toàn Tiểu Á. Để hỗ trợ cho quan điểm của họ, họ chỉ ra thực tế rằng Phao-lô là sứ đồ cho dân ngoại, trong khi đó Phi-e-rơ là sứ đồ của người Do Thái, như đã nói ở Ga-la-ti 2: 7-9. Việc sử dụng các trích dẫn và sự ám chỉ Cựu ước củng cố thêm cho sự khẳng định này, Ga-la-ti 2: 7-9.

Tuy nhiên bằng chứng bên trong chính là ở lá thư, cho biết những người nhận có xuất thân từ dân ngoại. Phi-e-rơ đã viết về những ham muốn xấu xa và dục vọng của họ mà trước đây họ đã phạm vì thiếu hiểu biết về thuộc linh (1: 14). Ông nói rằng trước đây họ không phải là một dân, nhưng sau đó họ đã trở thành dân của Đức Chúa Trời, đã nhận được thương xót (2: 10). Ông lưu ý rằng những người nhận thư của ông đã có đủ thời gian để làm những điều như dân ngoại làm, và người ngoại nghĩ rằng thật lạ khi những người nhận này không đấm mình trong tội lỗi với họ nữa (4: 3,4). Những yếu tố này cho thấy người nhận là những Cơ đốc nhân thuộc dân ngoại, 1 Phi-e-rơ 1: 14; 2:10; 4: 3-4.

Phi-e-rơ đã viết thư tín đầu tiên của ông khi ông tìm hiểu phe đối lập đang phát triển chống lại những Cơ đốc nhân (1: 6; 3: 13-17; 4: 12-19; 5: 9-10). Trong khắp toàn bộ để chế, sự thù địch và sự nghi ngờ chống lại các Cơ đốc nhân đang bắt đầu xuất hiện trong lối sống của họ và sứ điệp về một "*vwong quốc.*" khác. Lệnh cấm chính thức vẫn chưa được ban ra chống lại Cơ đốc giáo ở điểm này, nhưng giai đoạn này đang chịu sự bắt bớ và sự tử đạo của nhiều người sau này, 1 Phi 2: 11-12; 1 Phi 1: 6.

Chủ đề cơ bản của thư tín thứ nhất Phi-e-rơ là sự phản ứng của Cơ đốc nhân đối với sự chịu khổ. Phi-e-rơ viết cho các tín đồ để cho họ có một cái nhìn thiên thượng về những thử thách mà họ đang đối diện để họ có thể chịu đựng mà không dao động trong đức tin. (2: 21; 3: 18; 4: 12-14), 1 Phi 2: 2; 3: 18.

Ông động viên các độc giả của mình coi đó như là một đặc ân để chia sẻ những đau khổ của Đấng Christ, để chắc rằng những đau khổ của họ không phải do lỗi lầm của họ, nhưng bởi lời chứng cơ đốc của họ. Chủ đề thứ hai nổi bật lên

khi Phi-e-rơ nhắc nhở các tín hữu rải rác khắp nơi về vị trí của họ trong Đấng Christ, và sự hy vọng tương lai. Ông nhắc nhở các tín hữu rằng họ chỉ là những người ở trọ trên đất này và đích đến thực sự của họ là sự vinh hiển đời đời qua sự bày tỏ của Đức Chúa Jesus Christ (5: 10), 1 Phi 5: 10.

Phi-e-rơ đã viết thư tín thứ nhất của ông từ "*Babylôn*" (5: 13), một thuật ngữ có thể tượng trưng cho Rô-ma. Đây không có thực tế rằng Phi-e-rơ đã đi đến Babylôn. Mặt khác, có một dấu hiệu cho thấy Phi-e-rơ đã dành những năm cuối đời mình tại Rô-ma. Là một trung tâm sùng bái thần tượng, thuật ngữ "*Babylôn*" là một sự chọn lựa thích hợp cho Rô-ma. Các học giả xác định niên đại của sách 1 Phi-e-rơ trước khi bùng nổ sự bắt bớ dưới triều đại Nê-rô vào năm 64 sau Công nguyên. Những câu chính là: 1 Phi 1: 10-12; 4: 12-13.

I. Sự cứu chuộc của tín đồ (1: 1- 2: 12)

A. Lời chào thăm (1: 1-2)

1. Phi-e-rơ tự giới thiệu ông là "*Sứ đồ của Chúa Jesus Christ*"
2. Thư tín này không được viết cho bất kỳ giáo hội cụ thể nào nhưng cho tất cả các Cơ đốc nhân dân ngoại (1: 18, 2: 10, 4: 3), ở rải rác trong các tỉnh thành của La-mã tại Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, vùng Tiểu Á và Bi-thi-ni.
3. Phi-e-rơ miêu tả những tín đồ dân ngoại như là "*những người kiêu ngạo rải rác*" (c.2).
4. Từ "*những người kiêu ngạo*" mang ý nghĩa về một khách lạ rày đây mai đó, Philip 3: 20.
5. Ông cũng gọi họ là "*những người được chọn*" mà đơn giản có nghĩa là "*được chọn lựa*". Việc được lựa chọn của họ dựa trên "sự biết trước của Đức Chúa Trời", Rô-ma 8: 29-30.
6. Với quyền chủ tể, Đức Chúa Trời sẽ và không làm trái với sự công bình trọn vẹn của Ngài, kêu gọi tất cả các Cơ đốc nhân đến sự cứu rỗi, 1 Tê-s 1: 2-4; Rô-ma 9: 11; 2 Tê-s 2:13; Ê-phê-sô 1: 3.
7. "*Sự thánh khiết*" và "*vâng lời*" là một kết quả chủ yếu của sự chọn lựa.
8. Vì những người được chọn sa ngã thiếu mất sự thánh khiết và vâng lời trọn vẹn nên Đức Chúa Trời đã ban cho sự tẩy sạch tội lỗi qua "*sự rải huyết của Chúa Giê-xu Christ*".

B. Sự cứu rỗi của tín đồ (1: 3-12)

1. Chúng ta đã được ban cho một hy vọng sống là phần thưởng ở tương lai (c.3-5).
 - a. Phi-e-rơ thể hiện sự ngợi khen Đức Chúa Cha qua "lòng thương xót dư dật" của Ngài chúng ta được tạo dựng thành tạo vật mới.
 - b. Lời hứa về cơ nghiệp của chúng ta là chắc chắn (c5) vì chúng ta "*được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời*".

2. Vì cỗi đời đời chúng ta phải kiên nhẫn trong những thử thách hiện tại (c. 6-9).
 - a. Chúng ta vui mừng rất nhiều ngay cả khi buồn bã vì “*nhều thử thách khác nhau*” (c6) nhưng biết rằng Ngài sẽ gìn giữ chúng ta khi đức tin của chúng ta “*bị thử lửa.*” (c.7).
 - b. Phi-e-ro sử dụng từ Hy Lạp *poikilo* (ở đây là *các thử thách khác nhau*) hai lần trong thư tín này. Trong 4: 10, nó được dịch để miêu tả các thứ ơn, 1 Côr 10: 13.

3. Các đấng tiên tri đã báo trước trong quá khứ về sự Chúa đến (c.10-12).
 - a. Các nhà tiên tri đã thoáng thấy về con người của Đấng Christ nhưng không có được đặc ơn để thấy được sự trọn vẹn trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, Ma-thi-ơ 13: 16-17; Cô-lô-se 1: 26-27.
 - b. Các nhà tiên tri đã thấy trước sự thương khó của Đấng Cứu Thế nhưng không biết thời điểm và hoàn cảnh nào mà Thánh Linh của Đấng Christ trong họ đã chỉ dẫn (c.11), Công vụ 7: 51-52.
 - c. “Sự vinh quang đời đời theo sau sự thương khó trên đất” (c.11) là một sự thật được lặp đi lặp lại liên tục trong 1 Phi-e-ro và trong các thư tín của Phao-lô, 1 Phi 4: 13; 5: 10; Hê-bơ-rơ 12: 2; Rô-ma 8: 18.

C. Sự thánh khiết của tín đồ (1: 13 – 2: 12)

1. Các tín đồ phải giữ cho tâm trí của họ nhanh nhạy để hưởng ứng với những tư tưởng đúng (c.13).
2. Các tín đồ được kêu gọi sống một đời sống thánh khiết. (c.14)
 - a. Cuộc sống cũ của chúng ta trước khi tin Chúa đã từng sống làm trọn các sự ham mê của xác thịt chúng ta trước đây, Ê-phê-sô 2: 1.
 - b. Sau khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus, Đức Chúa Trời muốn chúng ta hoàn toàn được rửa sạch khỏi lối sống tội lỗi trước đây của chúng ta, 2 Côr 7: 1.
 - c. Chúng ta phải sống đời sống thánh khiết "như con cái biết vâng lời" của Đức Chúa Trời. (c.14) Ê-phê-sô 2:2-3.
 - d. Bây giờ khi chúng ta đồng sống với Đấng Christ trong đời sống mới, Chúa đòi hỏi sự thánh khiết. (c.15)
3. Tiêu chuẩn về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không liên quan tới chủng tộc, quốc tịch, và địa vị xã hội. (c.17)
 - a. Nếu bạn gọi Đức Chúa Trời là "Cha," thì bạn được đòi hỏi phải sống trong sự thánh khiết, Công vụ 10: 34.
 - b. Nếu bạn gọi Đức Chúa Trời là "Cha," thì bạn được đòi hỏi phải sống trong sự kính sợ Chúa.

- c. Sự kính sợ Chúa thực sự là một sự xúc dầu, Ê-sai 11: 1-2; Hê-bơ-rơ 4: 1.
 - d. Sự kính sợ trong sạch sẽ giúp chúng ta sống trong sạch và giữ chúng ta khỏi việc từ bỏ con đường thánh khiết. Thi thiên 19: 09, Giê-rê-mi 32: 40.
4. Nhiều tín đồ biết rằng chỉ có một cách làm họ trở thành người nhận ơn cứu rỗi và đó là qua sự hy sinh của Chúa Jesus, Chiên Con của Đức Chúa Trời. (c.18-19)
- a. Chúa không ban cho chúng ta sự cứu chuộc bởi "bạc hoặc vàng" có thể hư nát (c.18) hay bởi "truyền thống" của tổ tiên truyền lại cho chúng ta nhưng bởi "huyết báu Đấng Christ" đời đời. (c19), Ê-sai 53: 6; Rô-ma 1: 17.
 - b. Chúa Jesus, Chiên Con của Đức Chúa Trời, đã được định sẵn để chết cho con người trước khi sáng thế. (c.20)
 - c. Không có danh nào khác ở dưới trời dành cho loài người để nhờ đó mà sự cứu rỗi (c.21), Ma-thi-ơ 11: 27; Công vụ 4: 12.
5. Các tín đồ phải yêu thương lẫn nhau (c. 22-25)
- a. Phi-e-ro chỉ cách làm thế nào một tín đồ có thể phát huy *"tình yêu thương thật thà"* với một người bạn tín đồ.
 - 1) Vâng lời lẽ thật.
 - 2) Khi chúng ta trong sạch, những điều gây nên chia rẽ sẽ được giải quyết.
Chúng ta sẽ dễ dàng yêu thương anh em hơn.
6. Tín đồ có thể thể hiện tình yêu thương thành thật của mình qua những phẩm hạnh của một người được tái sinh. (c.23)
7. Tín đồ đặt hy vọng của họ vào Lời Đức Chúa Trời. (c.24-25)
8. Tín đồ phải ham thích sữa thiêng liêng của đạo để lớn lên khỏi những ham muốn con trẻ, 1 Phi 2:1-3
- a. Một con cái của Đức Chúa Trời có thể vẫn còn giữ những đặc điểm này của thế gian.
 - b. Sự tăng trưởng chỉ được đảm bảo khi chúng ta ăn nuốt Lời Chúa (Giăng 8: 31-32).
 - Phao-lô cho thấy sự khác nhau giữa thức ăn sữa của Lời Chúa khác với đồ ăn cứng của Lời Chúa, Giăng 8: 31-31; 1 Côr 3: 1-3; Hêb 5: 12-14.
 - Chúng ta cần được cai sữa (Ê-sai 28: 9) và khát khao hương vị thức ăn thuộc linh đậm đặc hơn nữa, Ê-sai 28: 9.
 - c. *"khao khát"* có thể tương đương với *"đói khát."*
 - d. Tín đồ phải *"từ bỏ"* những điều gian ác như là một hành động của ý chí.
 - e. Phi-e-ro khích lệ những tín đồ rằng họ có thể làm được điều này *"nếu thật sự anh em đã nếm biết Chúa là Đấng nhân từ"*.

9. Đấng Christ, Hòn đá sống đã bị con người loại ra nhưng lại được Đức Chúa Trời chọn lựa. (c.4-5)
- a. Các nhà lãnh đạo tôn giáo thời Chúa Jesus đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên từ chối quyền làm Chúa của Ngài và đóng đinh Ngài, Thi thiên 118: 22.
 - Họ cố gắng xây dựng công việc của Đức Chúa Trời bằng các tiêu chuẩn riêng của họ, sự giảng dạy, giáo lý, và tín ngưỡng, Rô-ma 9: 31.
 - b. Chỉ một mình Đấng Christ là tiêu chuẩn mà chúng ta có thể đo lường chính đời sống chúng ta và dạy dỗ người khác, Ma-thi-ơ 17: 5.
10. Tín đồ là những hòn đá sống trong nhà thuộc linh của Đức Chúa Trời (c. 5).
- a. Mỗi cơ đốc nhân là một hòn đá được làm ra để chiếm một vị trí đặc biệt trong nhà của Đức Chúa Trời, Ê-phê-sô 2: 20-22.
11. Các tín đồ bao gồm chức thầy tế lễ trong thời Tân Ước.
- a. Không chỉ chúng ta là một ngôi nhà thuộc linh mà còn là chức thầy tế lễ thánh nữa.
 - b. Trong Cựu Ước, cả dân tộc của Y-sơ-ra-ên được kêu gọi để trở thành chức thầy tế lễ thánh. Xuất 19: 5; Dân 3: 41, 45
 - c. Là những thầy tế lễ của Chúa, chúng ta phải dâng những tế lễ thuộc linh cho Chúa.
 - Là các thầy tế lễ, chúng ta không chỉ đến gần Đức Chúa Trời mà chúng ta còn có nhiệm vụ dâng cho Chúa những của lễ thuộc linh:
 - 1) Của lễ ngợi khen, Hê-bơ-rơ 13: 15.
 - 2) Của lễ của sự vui mừng, Thi thiên 27: 6.
 - 3) Của lễ tạ ơn, Thi thiên 107: 22.
 - 4) Của lễ của một tâm linh tan vỡ, Thi thiên 51: 17.
 - 5) Của lễ là thân thể của chúng ta, Rô-ma 12: 1.
12. Đối với người công bình, Đấng Christ là đá góc nhà nhưng với người không công bình, Ngài là một tảng đá làm cho vấp ngã (c. 6-8)
- a. Những ai đặt niềm tin vào Đấng Christ sẽ không bao giờ bị hổ thẹn. (c.6), Ma-thi-ơ 6: 18.
 - b. Nhiều người, đặc biệt là các lãnh đạo tôn giáo, họ bị Chúa Jesus làm cho bực mình vì Ngài đã nói lẽ thật và họ không thể bắt bẻ Ngài, Ma-thi-ơ 22: 15-22; Giăng 3: 19-21.
 - c. Đối với những người không muốn vâng lời Ngài, thì Ngài gây khó chịu cho họ, Ma-thi-ơ 21: 42-44.
13. Người vâng lời thì khác người không vâng lời những điều sau đây. (c.9-10)

- a. Họ là một dòng dõi được chọn.
 - b. Họ là một chức thầy tế lễ nhà vua, Khải huyền 5: 9-10.
 - c. Họ là dân thánh, Ma-thi-ơ 21: 42-43.
 - d. Họ là dân tộc đặc biệt thuộc riêng về Chúa.
 - e. Chúa trao cho Hội thánh bốn phận phải bày tỏ ra phẩm hạnh của Ngài qua lời nói và sống của họ (c.9), Giăng 10: 41-42.
14. Tín đồ được cổ vũ đừng ở trong những ham muốn của bản chất xác thịt cũ, (c.11-12).
- a. Chúng ta cần phải xem mình như là "người ở trọ và kẻ tha hương" trong thế giới này.
 - Phi-e-rơ ra lệnh cho tín đồ phải "*kiêng*" (Từ Hy Lạp: giữ mình tránh khỏi, tự kiềm chế, nhịn), là hành động của ý chí, Ga-la-ti 6: 7-8; Ga-la-ti 5: 16.
15. Một đời sống thánh khiết không phải chỉ theo đuổi phần thưởng đời đời mà còn vì có những người không tin (c.12).
- a. Người không tin Chúa có thể tìm dịp tiện để nói xấu chúng ta, Châm ngôn 16: 7.
 - b. Lý do những người không tin Chúa sẽ làm vinh hiển Chúa trong ngày Chúa thăm viếng họ đó là Ngài sử dụng những công việc tốt lành của những tín đồ khác như là công cụ đặc lực để đem họ đến Đấng Christ, Ê-xê-chi-ên 36: 23.

II. Sự thuận phục của các tín đồ (2: 13 - 3: 12)

A. Thuận phục những uy quyền trên đất (c.13-17)

1. Các Cơ đốc nhân được khuyến khích thuận phục đối với các bậc cầm quyền và những người nắm quyền tối cao vì có Chúa. (c.13), Rô-ma 13: 1-7 .
 - a. Phi-e-rơ đang dạy về tôn trọng uy quyền. Chính ông đã thuận phục các quy định của con người. Công vụ 4: 18-20; Công vụ 5: 27-29.
 - b. Từ "phục" (Từ Hy Lạp *hypotasso* có nghĩa là đặt xuống bậc dưới, vâng theo, ở dưới sự vâng lời) biểu thị một sự nỗ lực có ý thức của chúng ta để "*đặt*" chính mình "*dưới*" uy quyền.
 - Một số nguyên tắc của sự thuận phục:
 - 1) Đức Chúa Trời sử dụng những uy quyền của người ngoại để hoàn thành ý muốn của Ngài. (c.14)
 - 2) Đời sống của chúng ta nên làm im lặng những người nói xấu chúng ta. (c.15)
 - 3) Chúng ta phục vụ người khác bởi vì chúng ta là nô lệ của Chúa. (c.16), Phục 17: 15.

- 4) Sự thuận phục tập trung không chỉ về cá tính mà còn về vị trí (c.18).
2. Cơ đốc nhân phải tôn trọng và kính trọng mọi người kể cả người ngoại. (c.17)
 3. Nếu một tín đồ chịu đau đớn, khốn khổ một cách bất công thì đó là một ơn phước, 1 Phi 2: 19.
 - a. Có một sự khác nhau giữa đau khổ vì bị kỷ luật và đau khổ bất công.
 - b. Từ "nhịn chịu" (Từ Hy Lạp: *hupomeno*) có nghĩa là "chịu đựng ở dưới".
 4. Đấng Christ là tấm gương thuận phục vĩ đại nhất của chúng ta và điều này ảnh hưởng rất nhiều tới chúng ta, 1 Phi 2: 21-23.
 - a. Sự đau khổ bất công là một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời trong sứ mạng của Chúa Jesus để mang nhiều con cái đến vinh quang, Hê-bơ-rơ 2: 10; 12: 2.
 - b. Đấng Christ dâng chính mình cho Người Cha Công bình của Ngài.
 - c. Đấng Christ đã sẵn lòng chịu đựng đau khổ để cho chúng ta có thể chết đi lỗi sống tội lỗi và sống công bình cho Đức Chúa Trời, 1 Phi 2: 24-25.

B. Vợ phải thuận phục chồng (3: 1-6)

Chương 3 là sự bàn luận tiếp tục về sự thuận phục do Phi-e-rơ sử dụng từ "*cũng vậy*".

1. Những người vợ tin Chúa nên thuận phục chồng mình cho dù họ là người ngoại, 1 Phi 3: 1-2.
2. Những người vợ tin Chúa nên ở với người chồng không tin đạo, 1 Côr 7: 10.
3. Cách tốt nhất mà một người nữ Cơ đốc có thể đem chồng mình về với Đấng Christ là sống đời sống tỏa ra sự dịu dàng của Chúa.
4. Cách cư xử đúng đắn kết hợp với sự tôn trọng là vũ khí mạnh mẽ mà một người vợ Cơ đốc có thể sử dụng.
5. Người vợ Cơ đốc nên làm nổi bật vẻ đẹp bên trong hơn là vẻ đẹp bề ngoài, 1 Phi 3: 3-6
 - a. Thanh khiết (hành vi trong sạch) (*hagnos*) – (c.2) chỉ về phẩm chất bề trong không bị vấy bẩn bởi hành động hay thái độ bất khiết.
 - b. Cung kính (*Phobos*) - Đây là "tôn kính tôn trọng." (c.2) Đề cập đến sự kính sợ Chúa hoặc tôn trọng chồng, Châm 31: 30
 - c. Khiêm nhu (dịu dàng) (*praus*), (c.4). Đây không phải là sự yếu đuối, Sáng 12: 11-20; 20: 1-18.
 - d. Yên lặng (yên tĩnh) (*hesuchios*). Từ này nói đến ý "ngồi yên chỗ mình" hay là "làm thinh, nín lặng".

- e. Trông cậy Đức Chúa Trời (*elpizo*), "*trông đợi hay phó thác*". Người vợ Cơ đốc có thể trông mong nơi Chúa những kết quả tốt đẹp của bất cứ điều gì mà cô ta đã dâng lên cho Ngài.
- f. Vâng phục (*thuận phục*) (*hupotasso*). Thái độ tin kính sanh ra những bông trái của hành động tin kính.

C. Người chồng lãnh đạo vợ mình với sự hiểu biết, 1 Phi 3: 7.

1. Một người chồng tin Chúa phải nhẫn nại học hỏi để hiểu người vợ của mình.
 - Từ "*hiểu biết*" (Từ Hy Lạp: *Gnosis*) có nghĩa là "*tri thức*".
2. Anh ta nên nhận thấy vợ mình là - "*phái yếu đuối hơn*".
3. Cả hai vợ chồng được thừa hưởng ân điển của sự sống.
4. Lời cầu nguyện của một người nam (và người nữ) cơ đốc bị cản trở khi mối quan hệ của anh ta với người vợ mình không tốt.

D. Các tín đồ nên cảm thông nhau theo cách giống như Chúa Jesus, (c.8-12). 1 Phi 3: 8-9

1. Phi-e-ro đưa ra một số hướng dẫn cho sự tin kính và sự tăng trưởng.
 - a. Có tinh thần hiệp nhất - khả năng sống hòa thuận với những người khác, Phi-líp 1: 27.
 - b. Có lòng thương xót (Từ Hy Lạp: *sumpathes*). Nghĩa đen từ này có nghĩa là "*chịu đau đớn với*", Hê-bơ-rơ 13: 3.
 - c. Tình yêu thương (Từ Hy Lạp: *philadelphos*) như anh em. Nghĩa đen là "*Yêu mến anh em đồng đạo*", 1 Phi 1: 22.
 - d. Có lòng nhân từ (*pitiful*, KJV), "*đầy lòng trắc ẩn*", Math 9: 36.
 - e. Tâm tình khiêm nhu, lịch sự, nhã nhặn. (Từ Hy Lạp: *philophron*), "*tử tế, ân cần*", Ê-phê-sô 4: 32.
 - f. Tha thứ (không trả thù), Cô-lô-se 3: 12-13; Hê-bơ-rơ 10: 30; I Côr 4: 11-23.
2. Chúng ta chịu đựng sự đau khổ oan ức bởi vì nó là một phần trong sự kêu gọi của chúng ta. (c.9), Phi-líp 1: 29.
3. Khi chịu đựng những khổ sở mình không đáng phải chịu với một thái độ tin kính, chúng ta làm gia thêm những di sản đời đời sẽ không tàn phai đi về giá trị theo thời gian (c.9)
 - a. Sự chịu khổ trên thế gian này sẽ sinh ra sự vui thỏa đời đời
 - b. Có một khía cạnh của việc thừa hưởng phước hạnh hiện tại qua việc chịu đựng những hoạn nạn. Chúa sẽ ban cho chúng ta sự bình an, vui mừng, tình yêu thương siêu nhiên, v.v, mà những hoàn cảnh bên ngoài thế gian không thể đem lại, 1 Côr 1: 4.
 - c. Khi chúng ta nhìn lại cuối đời mình, chúng ta sẽ thấy những sự khổ đau bất công mà mình chịu đựng không đáng so sánh với vinh quang sẽ được bày tỏ ra, Rô-ma 8: 17-18.

4. Chịu đựng tất cả đau khổ bất công bởi vì phản ứng tin kính của bạn đối với nó làm đẹp lòng Chúa, 1 Phi 3: 10-12.
 - Câu 10-12 là một trích dẫn từ Thi thiên 34: 12-16. Chúng ta đã có trích dẫn trước ở Thi thiên 34: 8 trong 1 Phi 2: 3 “*nếu thực sự anh em đã nắm biết Chúa là nhân từ*”.
 - a. Nếu chúng ta muốn có một cuộc sống thật sự phong phú-
 - 1) Chúng ta cần phải làm sạch môi miệng của chúng ta (c.10).
 - 2) Chúng ta cần phải tránh khỏi điều ác, làm điều thiện, tìm kiếm và theo đuổi sự hòa bình (c.11).
5. Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi Cơ đốc nhân sống đúng đắn, 1 Phi 3: 12.
 - a. Tội ác mang đến tội lỗi và tội lỗi làm xao động đức tin và khi đức tin bị suy giảm, sự nghi ngờ len vào, Thi thiên 66: 18.
 - Chúng ta không thể cầu nguyện với một tâm trí phân tâm và mong chờ Chúa trả lời sự cầu nguyện của chúng ta, Gia-cơ 1: 6.

E. Sự chịu khổ của tín đồ (3: 13 - 5: 14)

A. Các tín đồ cư xử trong sự chịu khổ (3: 13-17)

- Phi-e-rơ tiếp tục xây dựng những gì ông nói trong 2: 10-12.
1. Ôn huệ của Chúa ở với những người làm điều ngay thẳng, 1 Phi 3: 12; Thi 34: 7.
 2. Chúa nói "phước" cho người nào vì có sự công chính mà chịu khổ, 1 Phi 3: 14; Ma-thi-ơ 5: 3-10.
 - a. Thậm chí nếu Chúa để chúng ta chịu khổ vì có sự công bình, Ngài sẽ luôn khiến mỗi việc bất công thành ích lợi cho chúng ta, 2 Cô-r 4: 17; Rô-ma 8: 18.
 - b. Phi-e-rơ và các sứ đồ khác bị ghét bỏ và đánh đập công khai vì có Đấng Christ. Thái độ của họ đối với điều đó ra sao? Công vụ 5: 41.
 3. Cơ đốc nhân không có lý do gì phải sợ sự hăm dọa hay cơn giận dữ của kẻ thù nghịch mình, 1 Phi 3: 14b; Rô-ma 8: 31; Ma-thi-ơ 10: 28.
 4. Cơ đốc nhân nên kính sợ Chúa hơn, tôn Ngài là Chúa, làm thánh trong lòng mình, 1 Phi 3: 15a.
 - a. Phải để Ngài là Đấng mà chúng ta kính sợ và khiếp đảm, Ê-sai 8: 12-13.
 - b. “*làm thánh trong lòng mình*” nghĩa là biệt riêng tâm lòng chúng ta để tìm kiếm Chúa, 2 Tim 2: 15.
 - c. Cơ đốc nhân sống trong sự kính sợ Đức Chúa Trời sẽ tạo ảnh hưởng trên người khác, 1 Phi 3: 15b.
 - d. Cơ đốc nhân phải luôn sẵn sàng trả lời những kẻ chất vấn
 - 1) Cơ đốc nhân phải sẵn sàng bênh vực cho niềm tin của mình, Châm 15: 28.

- 2) Điều này phải được thực hiện với thái độ ôn tồn, trân trọng (kính sợ), và một lương tâm tốt, 1 Phi 3: 15c; Lu-ca 9: 54-56; Công vụ 7: 59-60; Công vụ 24: 16; 1 Tim 1: 19.

Ích lợi của việc có lương tâm tốt: 1 Phi 3: 16-17

- (1) Kẻ nói xấu chúng ta bây giờ sẽ có ngày phải hổ thẹn vì những sự kiện cáo sai của họ, (c.16).
 (2) Thà làm điều thiện mà chịu khổ còn hơn làm điều ác mà chịu khổ.

- Khi lương tâm của bạn nói rằng bạn phạm lỗi khi bạn đang chịu khổ, thì bạn chỉ có thể chịu đựng nó, (Hêb 12: 5-10).

- Nhưng khi lương tâm bạn rõ ràng nói với bạn rằng bạn đang chịu khổ cho sự tin kính thì bạn có thể thật sự vui mừng trong thử thách. (1 Phi 1: 6; 2: 19; Gia-cơ 1: 2).

B. Tấm gương chịu khổ của Đấng Christ. (3: 18 – 4: 6)

1. Đấng Christ để lại cho chúng ta tấm gương lớn nhất về sự chịu khổ khi làm điều lành, 1 Phi 3: 18.
 - a. Đấng Christ đã chết “*một lần cho tất cả tội lỗi*”, Hêb 9: 26-28; 10: 12-14.
 - b. Đấng Christ là Đấng Công Bình đã chết cho những người không công bình, 2 Côr 4: 10.
 - c. Đấng Christ đã chết để đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời.
 - d. Thân thể của Đấng Christ bị đau đớn cho đến chết nhưng được Thánh Linh làm cho sống lại, Rô-ma 8: 11.
 - e. Linh hồn của Đấng Christ đi giảng cho các linh hồn bị tù khi thân thể của Ngài ở trong mồ mả ba ngày ba đêm, 1 Phi 3: 19; Lu-ca 23: 42-43; 16: 19-31; 2 Côr 12: 2-4; Ma-thi-ơ 27: 51-53; 2 Côr 5: 1-8
 - Trong thời Nô-ê, có những người tin vào sứ điệp của ông nhưng “*đôi khi không vâng phục*” (1 Phi 3: 19, 20)
2. Con nước lụt thời Nô-ê là biểu tượng của phép báp têm bằng nước, 1 Phi 3: 21.
 - a. “*tám người*” tượng trưng cho những kẻ tin được cứu trong Tân ước.
 - Báp têm nước không cứu chúng ta nhưng đức tin nơi Đấng Christ cứu chúng ta.
 - Hơn nữa, chúng ta được cứu và vì thế chúng ta chịu báp têm nước, Ga-la-ti 2: 16; Ê-phê-sô 2: 8; Tít 3: 4; 1 Côr 1: 17
3. Bây giờ Đấng Christ đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, 1 Phi 3: 22.
 - a. Chức vụ của Chúa Jesus khi ngự bên hữu Đức Chúa Trời là cầu thay cho chúng ta, Hêb 4: 15; 1 Giăng 2: 1
 - Một “*người bênh vực*” là một người cầu thay. (Từ Hy Lạp: *parakletos*)

- b. Các thiên sứ, các chủ quyền, mọi thế lực đều suy phục Đấng Christ, Cô-lô-se 1: 16-19; Ê-phê-sô 1: 19-23; 2: 4-6.
- 4. Đấng Christ không chỉ chịu khổ trên thập tự giá mà còn chịu khổ trong những năm trước đó, 1 Phi 4: 1-2.
 - a. Ngài chịu khổ để Ngài có thể được nên trọn vẹn, trưởng thành, hoàn toàn xứng đáng, và có sự tiết chế. Hêb 2: 10; 5: 8-9.
 - b. Chúng ta được khuyến khích phải “*trang bị chính mình có cùng một thái độ giống như Đấng Christ*”.
 - c. Sự đau đớn tiêu diệt những điều ác trong bản chất của chúng ta, “*người nào đã chịu khổ trong thể xác thì đã đoạn tuyệt với tội lỗi*”.
 - d. Nhận lãnh với thái độ đúng đắn (tâm trí của Đấng Christ), kết quả của sự chịu khổ trong xác thịt là được tự do khỏi tội lỗi. (c2)
- 5. Cơ đốc nhân phải nhận ra rằng họ đã dành quá nhiều thời gian cho tội lỗi rồi và phải không quan tâm đến những gì người ngoại có thể nghĩ về họ khi họ đi theo gương của Đấng Christ, 1 Phi 4: 3-5.
 - a. Có những người bây giờ bị chết về phần thể xác nhưng họ được sống về phần tâm linh khi họ tiếp nhận sự rao giảng của Tin lành, 1 Phi 4: 6.

C. Các mệnh lệnh trong sự chịu khổ (c. 7-19), 1 Phi 4: 7

- Hội thánh thời kỳ đầu tiên thấu hiểu được sự thật rằng Đấng Christ có thể trở lại bất cứ lúc nào.
- Không có thể hệ tín hữu nào khác thấu hiểu điều đó giống như họ, Công vụ 17: 6
- 1. *Nghiêm túc, đứng đắn (tức là: điềm đạm) (Từ Hy Lạp: sophroneo), 1 Giăng 2: 15-16*
- 2. *Tinh thức trong sự cầu nguyện..*
 - Gia-cơ nói trong Gia-cơ 5: 16, “...*Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều*”.
 - Từ “*linh nghiệm*” (từ Hy Lạp: *iskuo*) được sử dụng trong Công vụ 19: 16 miêu tả một người đàn ông có tà linh “*áp chế*” bảy con trai Sê-va và khiến họ bỏ chạy, Công vụ 19: 16.
 - Thật vậy trong tất cả các công việc chúng ta làm, sự cầu nguyện là việc làm hỗ trợ và củng cố tất cả các công việc khác của chúng ta, Rôma 15: 30; Ê-phê-sô 6: 18; Cô-lô-se 4:2-3; 1 Tê-s 1: 2-3; 5: 17.
- 3. *Có lòng yêu thương sốt sắng với người khác. 1 Phi 4: 8*
 - Từ sử dụng cho “*sốt sắng*” (Từ Hy Lạp: *ektenee*) là hình ảnh chân của một con ngựa duỗi thẳng hoàn toàn khi đang phi nước đại, Châm ngôn 10: 12; Cô-lô-se 3: 14; 1 Cô-r 13: 7; Châm ngôn 19: 11.
- 4. *Phải mến khách...không cần nhân, 1 Phi 4: 9.*
 - Từ “*mến khách*” hay “*lòng mến khách*” (từ Hy Lạp: *philoxenos*) có nghĩa là “*yêu thương khách và người lạ*”
 - Đây cũng là thái độ mà Đức Chúa Trời đã mệnh lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên, Ê-sai 60: 11.

- Thử nghiệm về thái độ mến khách thật sự là khi không “*cần nắn*” hay “*kêu ca*”, Rô-ma 12: 9.
5. *Giúp đỡ lẫn nhau...hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jesus Christ.* 1 Phi 4: 10-11
- Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi Cơ đốc nhân một ân tứ hay khả năng và Ngài đòi hỏi chúng ta phải là những người quản lý trung tín “*giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời*”.
 - Nếu chúng ta thờ ơ ân tứ của chúng ta hay giúp đỡ người khác, chúng ta không chỉ cướp đi phước hạnh của người khác, nhưng cũng cướp mất phước hạnh của chính chúng ta nữa.
 - Là “*những người quản lý*” có nghĩa là mỗi Cơ đốc nhân có trách nhiệm đối với ân tứ đã được ban cho người đó.
 - Khi Phi-e-rơ viết thư tín của ông, ông viết cho tất cả các Cơ đốc nhân chứ không phải cho vài người được chọn.
 - Tất cả các tín hữu được gọi làm chức vụ chứ không chỉ vài người.
 - Những chức vụ về thuộc linh (*nếu có ai giảng*) và thuộc thể (*nếu có kẻ làm chức gì*) đều được khen tặng “*hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jesus Christ*”.
6. Cơ đốc nhân không phải ngạc nhiên khi sự bắt bớ và thử thách đến với họ, 1 Phi 4: 12.
- Có cái nhìn đúng đắn đối với sự bắt bớ, 1 Cô-r 10: 13.
 - Vui mừng trong hiện tại và vui mừng khôn xiết trong tương lai sẽ là kết quả nếu chúng ta xem việc chịu khổ với Đấng Christ như là một đặc ân, 1 Phi 4: 13.
 - Mức độ chúng ta chịu đau đớn với Đấng Christ bao nhiêu, chúng ta cũng sẽ hưởng vinh quang bấy nhiêu, 2 Tim 2: 12; Ma-thi-ơ 5: 11-12; Rô-ma 8: 17.
 - Nếu bạn vì có Đấng Christ mà chịu sỉ nhục thì hãy xem đó là một phước lành, 1 Phi 4: 14.
 - Bị sỉ nhục vì trở nên Cơ đốc nhân có nghĩa là “*phước hạnh*” (*Từ Hy Lạp. makarios, hạnh phúc*)
 - Hạnh phúc của những người không tin Chúa dựa trên những điều kiện trên đất này, còn hạnh phúc của Cơ đốc nhân dựa trên những đặc tính từ trời, Ma-thi-ơ 5: 3-10; Thi 36: 8.
 - Phi-e-rơ học tập không sợ sự sỉ nhục, Công vụ 5: 41.
7. Đừng chịu khổ vì những điều sai, 1 Phi 4: 15-16.
- Đừng chịu khổ như kẻ giết người.
 - Đừng chịu khổ như kẻ trộm.
 - Đừng chịu khổ như kẻ làm điều ác.
 - Đừng chịu khổ như kẻ ưa xen vào chuyện người khác.
 - Từ “**kẻ ưa xen vào chuyện người khác**” có nghĩa là “**người quan sát** chuyện của người khác”
 - Vua Giô-si-a can thiệp vào cuộc tranh chấp giữa hai vua và ông đã chết sớm, 2 Sử ký 35: 20-23; Châm ngôn 26: 17.

- e. Nếu bạn chịu khổ, hãy để cho nó vì có đức tin của bạn.
- f. Nếu bạn chịu khổ vì có đức tin của mình, thì đừng hổ thẹn, 2 Tim 1: 8, 12.
8. Sự phán xét tội lỗi sẽ khởi từ Nhà của Đức Chúa Trời, 1 Phi 4: 17-19.
- a. Đức Chúa Trời bắt đầu từ nhà của Ngài vì Ngài muốn một dân thánh, 1 Phi 1: 15; Ê-sai 4: 3.
Mục sư Paul Caram liệt kê một số tội lỗi mà ông thường thấy trong Hội thánh:
Có sự suy đồi đạo đức và sự thỏa hiệp của nhiều mục sư trong hội thánh.
- 1) Phân biệt điều thiện và điều ác ở mức độ rất thấp, và những gì thuộc về thế gian thì tràn ngập, Ê-xê-chi-ên 22: 26
 - 2) Tiêu chuẩn về ly hôn, tái hôn bị bỏ lơ. Tỉ lệ ly hôn trong Hội thánh hầu như cao bằng tỉ lệ ly hôn ngoài thế gian.
 - 3) Gia đình lộn xộn.
 - 4) Con cái nổi loạn.
 - 5) Gian dâm, tà dâm và những dạng vô đạo đức khác lan tràn trong Hội thánh.
 - 6) Nhiều ngành kinh doanh âm nhạc Cơ đốc có xu hướng theo thế gian và gợi dục.
 - 7) Nhiều người ở trong sự trói buộc về tiền bạc và thiếu sự trung thực về tiền bạc.
 - 8) Có nhiều sự thiếu tôn trọng uy quyền ở mọi cấp độ.
 - 9) Hội thánh sao chép phương thức và khuynh hướng của thế gian – sự thể hiện, sự phản đối, kiện tụng...v.v.
 - 10) Xã hội học, tâm lý học, chính trị, và những triết lý thế gian len vào nhiều sách thần học của chúng ta.
 - 11) Hội thánh (đối với hầu hết) thiếu sự cầu nguyện, thụ động, thiếu quyền năng, và thỏa mãn. Khải huyền 3: 15-19
 - 12) Nhìn chung là thiếu khái tượng về sự phấn hưng sắp đến, vì vậy dân sự sống phóng túng, Châm ngôn 29:18
 - 13) Nhiều Hội thánh thích vui chơi hơn là tìm kiếm lẽ thật. Sứ điệp về thập tự giá thường bị tránh khỏi.
 - 14) Tóm lại, nhiều Hội thánh giống như thế gian – nó lộn xộn, thiếu trật tự.
- b. Đức Chúa Trời bắt đầu từ nhà của Ngài để thế gian sẽ không có sự biện hộ nào, 1 Phi 4: 17b-18; 2 Côr 10: 6
9. Những ai chịu khổ “*theo ý muốn Đức Chúa Trời*” phải phó thác chính mình cho Đức Chúa Trời, 1 Phi 4: 19.
- a. Tất cả mọi sự chịu khổ phải ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời.
- Từ “*phó*” (Tiếng Hy Lạp là *paratithemi*) nói về một khoản tiền một người gửi ở ngân hàng.
- b. Sự thành tín của Đức Chúa Trời sẽ đảm bảo rằng Ngài sẽ không để chúng ta chịu khổ quá sức mình đâu.

- Đấng Christ dâng chính mình Ngài cho Đấng xử đoán công bình, 1 Phi 2: 23.

D. Hầu việc Chúa trong sự chịu khổ (5: 1-9)

1. Trưởng lão, người chăn chiên và bầy chiên (c. 1-4), 1 Phi 5: 1.
 - a. Phi-e-rơ, sứ đồ, cũng là một trưởng lão, 1 Phi 1: 1.
 - b. Phi-e-rơ là người chứng kiến và người dự phần vào cả sự đau đớn và vinh hiển của Đấng Christ.
 - c. Phi-e-rơ là sứ đồ và trưởng lão giao bốn phận cho các trưởng lão phải: 1 Phi 5: 2-3.
 - 1) Chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời.
 - Từ “*chăn*” (Từ Hy Lạp: *poimane*) có thể được dịch là “*tập hợp lại thành bầy, chăn giữ, chăm non, săn sóc bầy chiên*”, Hê-bơ-rơ 13: 17; Giăng 21: 15-17.
 - 2) Trông nom, canh gác bầy chiên, “*hầu việc như những người giám sát*”, Ê-xê-chi-ên 34: 5.
 - (a) Trưởng lão phải mang lấy trách nhiệm không phải vì ép buộc làm như vậy nhưng xem đó như là một đặc ân, “*không vì ép buộc nhưng do tự nguyện*”.
 - (b) Trưởng lão phải không được tham tiền bạc hay lợi ích, “*không vì lợi dơ bản bèn là hết lòng mà làm*”.
 - (c) Trưởng lão phải không hà hiếp dân sự của Chúa nhưng phục vụ họ như là tấm gương của một Cơ đốc nhân chân thật, “*không dùng quyền uy cai trị những người được giao cho mình, nhưng làm gương tốt cho cả bầy*”.
 - d. Phần thưởng của trưởng lão sẽ đến từ chính Chúa, Đấng chăn chiên trưởng, 1 Phi 5: 4.
 - “*mão triều thiên vinh hiển*” đang chờ đợi những kẻ chăn trung tín.
2. Các thánh đồ, phải khiêm nhường. (c. 5-9), 1 Phi 5: 5.
 - a. Tín đồ trẻ tuổi hơn nên thuận phục các trưởng lão trong Hội thánh, 1 Vua 12: 1-14.
 - b. Thực ra, mỗi người phải thuận phục lẫn nhau và mặc lấy sự khiêm nhường, Philíp 2: 3.
 - Từ “*mặc lấy sự khiêm nhường*” nói về việc mặc vào một cái áo choàng để chuẩn bị hầu việc, Ma-thi-ơ 20: 27
 - c. Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo nhưng ban ơn cho người khiêm nhường.
 - d. Khiêm nhường là một mạng lệnh, 1 Phi 5: 6.
3. Những gánh nặng của chúng ta phải được trao cho Chúa, 1 Phi 5: 7; Phi-líp 4: 6-7.
4. Satan phải bị chống cự, 1 Phi 5: 8-9; 2: 11; 2 Côr 2: 11; Lu-ca 22: 31-34.

- Đức Chúa Trời bảo vệ những ai nương dựa nơi Ngài và bước đi trước mặt Ngài trong sự khiêm nhường. Châm ngôn 22: 4.
 - Chúng ta chỉ có thể chống cự kẻ thù khi chúng ta sống nghiêm túc, cẩn thận và khiêm nhường, Gia-cơ 4: 7.
5. Kẻ thù nghịch đang chống lại các tín đồ khắp nơi trên thế giới (c.9b).

E. Lời chúc phước (c. 10-11). 1 Phi 5: 10-11

1. Ân điển của Đức Chúa Trời đủ mang chúng ta đến vinh hiển đời đời của Ngài.
2. Đức Chúa Trời đang hoàn thành một số điều trong thời điểm chúng ta chịu khổ, Lu-ca 22: 31-32.
3. Đức Chúa Trời có mọi sự dưới quyền tể trị của Ngài (c.11).

F. Kết luận (c. 5-14)

1. Phi-e-rơ đọc cho Sin-vanh viết, 1 Phi 5: 12.
2. Hội thánh tại Rô-ma (Babylôn) gửi lời chào thăm anh em tại Trung Đông, 1 Phi 5: 13.
3. Phi-e-rơ khích lệ anh em hãy lấy cái hôn yêu thương mà chào nhau và nguyện xin sự bình an của Đức Chúa Trời trong Chúa Jesus Christ ở với họ hết thủy, 1 Phi 5: 14.

